

Số: *11* /2022/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày *13* tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi hỗ trợ đào tạo đối với thành viên, người lao động kinh tế tập thể và hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau đến năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Xét Tờ trình số 104/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đào tạo đối với thành viên, người lao động kinh tế tập thể và hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau đến năm 2025 (sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra số 64/BC-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi hỗ trợ đào tạo đối với thành viên, người lao động kinh tế tập thể và hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau đến năm 2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức kinh tế tập thể bao gồm: hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trên địa bàn tỉnh, được đăng ký thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức kinh tế tập thể (gọi tắt là thành viên, người lao động kinh tế tập thể).

3. Lao động trẻ có trình độ tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Điều kiện và mức hỗ trợ đào tạo đối với thành viên, người lao động kinh tế tập thể

1. Điều kiện hỗ trợ

a) Thành viên, người lao động kinh tế tập thể được tổ chức kinh tế tập thể cử tham gia đào tạo;

b) Chuyên môn, nghiệp vụ đào tạo phù hợp với phương án sản xuất kinh doanh của tổ chức kinh tế tập thể; đáp ứng đủ điều kiện tuyển sinh của cơ sở đào tạo;

c) Trường hợp cử đi đào tạo dài hạn: đối tượng được hỗ trợ phải dưới 50 tuổi và cam kết bằng văn bản làm việc cho tổ chức kinh tế tập thể đó hoặc trong khu vực kinh tế tập thể ít nhất gấp đôi thời gian tham gia khóa đào tạo;

d) Chịu trách nhiệm bồi hoàn ngay một lần kinh phí hỗ trợ đào tạo cho Nhà nước trong trường hợp: không thực hiện cam kết về thời gian làm việc cho tổ chức kinh tế tập thể; bị chấm dứt tư cách thành viên; tự ý bỏ học; bị buộc thôi học do vi phạm pháp luật, quy chế của cơ sở đào tạo; vi phạm hợp đồng lao động đã ký kết.

2. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ kinh phí ăn, ở cho mỗi học viên bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng/khóa đào tạo (mức lương tối thiểu vùng căn cứ theo vùng nơi cơ sở đào tạo tổ chức thực hiện việc đào tạo); hỗ trợ tối đa 02 học viên/tổ chức kinh tế tập thể/năm;

b) Trường hợp khóa đào tạo có thời gian dưới một (01) tháng (dưới 26 ngày) thì thực hiện hỗ trợ theo số ngày thực tế tham gia khóa đào tạo, mỗi ngày 150.000 đồng/người.

Điều 4. Điều kiện và mức hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể

1. Điều kiện hỗ trợ

a) Đối với tổ chức kinh tế tập thể:

Có phương án sản xuất, kinh doanh cụ thể, trong đó các hoạt động chính có nhu cầu sử dụng cán bộ chuyên môn, phương án sử dụng lao động phù hợp và có giấy đề nghị hỗ trợ lao động trẻ gửi cấp thẩm quyền xem xét;

Ưu tiên đối với tổ chức kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp có hoạt động liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; sản xuất theo hợp đồng của doanh nghiệp; áp dụng công nghệ cao hoặc các tiêu chuẩn, quy chuẩn sản xuất nông sản an toàn.

b) Đối với lao động trẻ:

Chuyên môn của lao động trẻ phải phù hợp với phương án sản xuất, kinh doanh của tổ chức kinh tế tập thể có nhu cầu sử dụng;

Độ tuổi không quá 35 đối với nữ và 40 tuổi đối với nam; có cam kết công tác tối thiểu 03 năm tại tổ chức kinh tế tập thể;

Ưu tiên cán bộ kỹ thuật, cán bộ kế toán, cán bộ có kinh nghiệm về kinh tế tập thể; là con em thành viên tổ chức kinh tế tập thể; được tổ chức kinh tế tập thể gửi hoặc cử đi đào tạo tại các cơ sở đào tạo; người có nhiều bằng đại học, sau đại học;

Chịu trách nhiệm bồi hoàn ngay một lần kinh phí đã nhận hỗ trợ của Nhà nước trong trường hợp: không thực hiện cam kết về thời gian công tác cho tổ chức kinh tế tập thể; bị buộc thôi việc do không chấp hành sự phân công của tổ chức kinh tế tập thể; vi phạm hợp đồng lao động đã ký kết.

2. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng (mức lương tối thiểu vùng căn cứ theo vùng tổ chức kinh tế tập thể đặt trụ sở chính); tối đa 03 năm/người, tối đa 02 người/tổ chức kinh tế tập thể/năm.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VB QPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Hải